TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **544**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Trúc P, sinh năm 1997
Địa chỉ: Xã T, thị xã B, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Trương Hoài T, sinh năm 1993
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Trúc P đều trình bày:

Bà và ông Trương Hoài T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 30 tháng 3 năm 2017. Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng không có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Hai bên đã cố khắc phục nhưng không có kết quả. Nay, bà nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, không thể quay lại chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Hoài T.

Về con chung: Có hai con chung là Trương Gia P, sinh ngày 22/12/2018, giới tính: Nam và Trương Gia K, sinh ngày 22/9/2021, giới tính: Nam. Bà P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Trương Gia P, Trương Gia K và không yêu cầu ông Trương Hoài T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Trúc P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trương Hoài T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Trúc P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Trương Hoài T cư trú tại A5/53 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 30 tháng 3 năm 2017 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, còn nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 12 tháng 5 năm 2023, thể hiện nguyên đơn và bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[5] Theo Kết quả xác minh số 2141/UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân xã trả lời: "Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A chưa giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Trúc P và ông Trương Hoài T. Do đó, Ủy ban nhân dân Xã không nắm rõ được theo nội dung nêu trên".

[6] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[7] Về nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung là trẻ Trương Gia P, sinh ngày 22/12/2018, giới tính: Nam và trẻ Trương Gia K, sinh ngày 22/9/2021, giới tính: Nam, vì từ trước đến nay con vẫn ở với nguyên đơn.

[8] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao con chung là trẻ Trương Gia P, sinh ngày 22/12/2018, giới tính: Nam và trẻ Trương Gia K, sinh ngày 22/9/2021, giới tính: Nam, cho nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Trúc P trực tiếp nuôi dưỡng.

[9] Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Trúc P không yêu cầu ông Trương Hoài T cấp dưỡng cho con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[10] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Trúc P:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Trúc P được ly hôn với ông Trương Hoài T.

Về nuôi con: Giao con chung là trẻ Trương Gia P, sinh ngày 22/12/2018, giới tính: Nam và trẻ Trương Gia K, sinh ngày 22/9/2021, giới tính: Nam, cho bà Huỳnh Thị Trúc P trực tiếp nuôi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Trúc P không yêu cầu ông Trương Hoài T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Trúc P khai không có.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Trúc P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0042633 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Trúc P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Trúc P và ông Trương Hoài T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000009 120202

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Gia Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Gia Nam